TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:74/2023/ST-HNGĐ
Ngày 26/7/2023
"V/v hôn nhân"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Liêu Tài Ngoánh
2. Ông Huỳnh Tài Em

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lâm Nhị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát* nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà: Ông Trần Trung Kiên- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 48/2023/QĐST-DS ngày 05/7/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc V, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp QL, xã TM, huyện VT, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Nguyễn Thị Ngọc V, bà Hồ Huỳnh Tố H là luật sư của Công ty Luật TNHH MTV Thái Sơn, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

Bị đơn: Anh Đặng Lê H, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp TTA, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc V trình bày (Biên tự khai ngày 12/4/2023): Chị và anh Đặng Lê H xây dựng hôn nhân vào năm 2020, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, và đăng ký kết hôn ngày 16/9/2020 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Búng Tàu, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Trong quá trình chung sống chị và anh H có 01 con chung tên Đặng Hiếu Nghĩa, sinh ngày 21/8/2020 nhưng đã mất vào năm 2021, vợ chồng chị không có tài sản chung, không có nợ chung. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau nên vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc, mục đích xây dựng cuộc sống hôn nhân không đạt được và vợ chồng chị đã ly thân khoảng 02 năm nay. Nay, chị yêu cầu ly hôn với anh Đặng Lê H. Ngoài ra, chị không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn là anh Đặng Lê H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai, nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày của anh H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn bà Hồ Huỳnh Tố Hiền trình bày ý kiến tranh luận: Chị Nguyễn Thị Ngọc V và anh Đặng Lê H xây dựng hôn nhân và gia đình trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 16/9/2020 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Búng Tàu, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, nên hôn nhân giữa chị V và anh H là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Do quá trình chung sống hai bên bất đồng nên không thể chung sống với nhau và đã sống ly thân 02 năm nay. Từ đó cho thấy rằng hôn nhân giữa chị V và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng và mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V đối với anh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng*:* Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung*:* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc Vđ ối với anh Đặng Lê H.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung; nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình: Chị Nguyễn Thị Ngọc V phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liêu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng*:* Chị Nguyễn Thị Ngọc V là nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; anh Đặng Lê H là bị đơn vắng mặt lần thứ 02 tại phiên tòa không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tống đạt các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân*:* Chị Nguyễn Thị Ngọc V và anh Đặng Lê H chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 16/9/2020 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Búng Tàu, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh H là hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Vthấy rằng: Mâu thuẫn giữa chị Vvà anh H phát sinh do vợ chồng có cuộc sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nên vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc và đã sống ly thân với nhau 02 năm nay, trong khoảng thời gian sống ly thân với nhau nhưng giữa chị V và anh H cũng

không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó cho thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa chị Vvà anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh H nhưng anh H không đến tham gia tố tụng và cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Việt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc V đối với anh Đặng Lê H.

[4] Về con chung: Không có

[5] Về tài sản chung; nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình chị Nguyễn Thị Ngọc V phải chịu 300.000đồng.

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc V đối với anh Đặng Lê H. Xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc V được ly hôn với anh Đặng Lê H.

2. Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị Ngọc Vphải chịu 300.000 đồng, chị Vđã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011467 ngày 11/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận
- *TAND tỉnh Bạc Liêu;*
- *VKSND huyện Hòa Bình;*
- *Chi cục THADS huyện Hòa Bình;*
- *UBND thị trấn Búng Tàu;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Linh